

Bản án số: 19/2022/HS-PT
Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Ông Trần Phước Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 311/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị U (tên gọi khác: T, sinh năm: 1980, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa Th, xã Thường Thới H, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình Đ, xã Bình T1, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thành L, sinh năm: 1941 (chết) và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1948; Có chồng đã ly hôn và hai con; Tiền án; Tiền sự: Chưa; Tạm giữ: Ngày 24-3-2021 cho tại ngoại ngày 30-3-2021. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn B1 có kháng cáo nhưng bị cáo B1 đã rút kháng cáo trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B1 và Lê Thị U sống chung như vợ chồng tại nhà của B1 ngụ ấp Bình Đ, xã Bình T1, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Với mục đích mua ma túy, bán lại kiếm lời, nên vào khoảng 10 giờ ngày 14/3/2021 Nguyễn Văn B1 thuê xe ôm chở xuống thành phố S, tỉnh Đồng Tháp gặp một người tên T2 (không rõ họ, chữ lót và địa chỉ) B1 mua một bịch ma túy với giá là 1.000.000 đồng đem về nhà phân ra thành nhiều bịch nhỏ để trong túi xách màu đen của U và trong áo thun nữ ngắn tay màu nâu có hoa văn hình chiếc lá (áo của mẹ B1) rồi giấu ở trong phòng ngủ của B1, khi các con nghiện đến mua thì lấy ra bán. Cụ thể vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 24/3/2021 Phạm Nguyễn Gia M, sinh năm 2002 trú tại Khóm 6, Phường 7, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã hùn với Trần Chí C1, sinh năm 1995 trú tại Khóm 5, Phường 7, thành phố C tổng số là 300.000 đồng (Minh 200.000đ + Cường 100.000đ = 300.000đ) cả 02 đi bằng xe mô tô Sirius do C1 điều khiển đến trước cửa nhà B1, lúc đó B1 đang nằm võng, M hỏi B1: “anh U ơi, làm em cái ba trăm” (nghĩa là bán cho M 300.000đ ma túy) nghe vậy B1 kêu Lê Thị U lấy ma túy giao cho M và nhận 300.000đ. Khi M và U vừa giao nhận xong thì bị bắt quả tang, kiểm tra túi quần phía trước bên phải của M có một bịch ny long màu trắng dạng nắp kẹp một đầu viền màu đỏ, bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, tiếp tục kiểm tra trong phòng ngủ của B1 thu trong túi xách đen 02 bịch ny long và thu trong áo nữ có hoa văn 01 bịch ny long, bên trong các bịch ny long đều có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Theo Kết quả giám định số 317/KL-KTHS ngày 26/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 0,040 gam, loại Methamphetamine (đã trích lấy hết mẫu để giám định)

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,486 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 là chất ma túy, có khối lượng 1,548 gam, loại Methamphetamine.

Tổng cộng khối lượng ma túy thu giữ 04 bịch ny long là 2,074 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Phạm Nguyễn Gia M và Trần Chí C1 còn khai nhận: ngày 20/3/2021 C1 và M hùn mỗi người 100.000đ đến nhà B1 mua 200.000đ ma túy, do trực tiếp B1 là người bán và nhận tiền; Ngày 21/3/2021 C1 và M hùn mỗi người 150.000đ đến nhà B1, nhưng không gặp B1 mà gặp Lê Thị U và chính U là người bán ma túy cho M và C1 rồi nhận tiền là 300.000đ. Riêng Trần Chí C1 còn khai vào ngày 23/3/2021 một mình đến nhà B1 mua ma túy với số tiền 300.000đ do trực tiếp B1 là người bán và nhận tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Lê Thị U đã khai nhận sống như vợ chồng với bị cáo B1, biết B1 sử dụng ma túy và giúp B1 giao ma túy cho M và C1 ngày 24/3/2021 thì bị bắt quả tang, ngoài ra trước đó ngày 21/3/2021 có bán ma túy cho M đi cùng một thanh niên không biết tên với số tiền là 300.000đ vì lúc đó B1 đi đá gà không có nhà, sau đó B1 về thì U đưa lại cho B1 số tiền là 300.000đ, B1 thừa nhận có nhận 300.000 đồng nhưng là bán thuốc sỏ cho gà.

Bị cáo Nguyễn Văn B1 chỉ thừa nhận lần bị bắt quả tang ngày 24/3/2021 còn các lần trước đó bán cho C1 và M thì bị cáo không thừa nhận.

Tại Bản án số 44/2021/HS-ST ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B1, Lê Thị U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Văn B1 – 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Lê Thị U – 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 30/3/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn B1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 16 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn B1 có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Thông báo số 21/2021/TB-TA về việc bị cáo Nguyễn Văn B1 rút kháng cáo.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Thị U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị U thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cho rằng mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng. Nay, bị cáo Lê Thị U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà, bị cáo phải nuôi mẹ già và hai con nhỏ. Ngoài ra, hiện nay bị cáo còn bị nhiễm HIV.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thị U bị Tòa án huyện Thanh B xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà, bị cáo phải nuôi mẹ già và hai con nhỏ, bị cáo đang nhiễm HIV. Xét thấy, bị cáo còn có chị và em để nuôi mẹ, bị cáo ly hôn chồng nhưng chồng bị cáo phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc hai con của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên án không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị U, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị U.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Thị U không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị U xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị U là người có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo B1 bán ma túy nhiều lần để hưởng lợi là có tiền để chung sống như vợ chồng với nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xã hội lên án, đặc biệt người nghiện ma túy đá có thể dẫn đến giết người do ảo giác, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại

tội phạm khác. Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B tuyên bố bị cáo U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 07 (bảy) năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do với các lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà, bị cáo phải nuôi mẹ già và hai con nhỏ, bị cáo đang nhiễm HIV. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết mới. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể tiếp tục áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo lần nữa. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị U.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân thành huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị U.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Lê Thị U – 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 30/3/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Thanh B;
- VKSND huyện Thanh B;
- CCTHADS huyện Thanh B;
- CQCSĐT CA huyện Thanh B;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ